TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày: 26/6/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đào Văn Hiến.
Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên Tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/4; 15/5; 22/5; 19/6 và 26/6/2019 tại trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-DS, ngày 25 tháng 4 năm 2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 32/2019/QĐST - DS, ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Hà Thanh N, sinh năm 1977.
Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện T, Đồng Tháp.
- *Bị đơn*: 1/ Hứa Thị Út H, sinh năm 1975.
2/ Đỗ Văn T, sinh năm 1974.
Cùng địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện T, Đồng Tháp.
(Chị N có mặt tại phiên tòa, anh T và chị H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Hà Thanh N trình bày: Nguyên trước đây chị có tổ hùn vốn (gọi là hụi) do chị làm tổ trưởng, chị có cho vợ chồng chị H và anh T tham gia 04 dây hụi.

+ Dây hụi khui ngày 15/03/2015 âm lịch, hụi 10.000.000đồng, mùa lúa khui một lần (03 lần/năm) gồm 15 người tham gia. Trong đó vợ chồng chị H tham gia 01 phần. Chị H hốt lần đầu, chị có giao tiền 72.600.000đồng vào ngày 30/3/2015 (có biên nhận), từ ngày hốt hụi chị H đóng được 04 lần hụi chết với số tiền 40.000.000đồng, 02 lần hụi tiếp theo đã khởi kiện và đã thi hành xong, 02 lần (vụ 3/2017-Đông Xuân 2018) chị H không đóng tiền hụi số tiền là 20.000.000đồng (hụi còn 6 lần mãng).

+ Dây hụi khui ngày 25/01/2014 âm lịch, hụi 3.000.000đồng, một năm khui 4 lần, gồm 21 người tham gia. Trong đó vợ chồng chị H tham gia 01 phần và đã hốt rồi vào lần thứ 6 với tiền là 34.050.000đồng, từ ngày hốt hụi chị H có đóng được 06 lần hụi chết với số tiền là 21.000.000đồng, 02 lần hụi tiếp theo đã khởi kiện và đã thi hành xong, 02 lần vụ 3/2017 và Đông Xuân 2018 chị H không đóng với số tiền 6.000.000đồng. Hụi 04 lần nữa mãng.

+ Dây hụi khui ngày 10/8/2014 âm lịch, hụi 5.000.000đồng, mùa lúa khui một lần (03 lần/năm) gồm 15 người tham gia. Vợ chồng chị H đã hốt vào lần thứ 2, với số tiền là 45.900.000đồng. Và chị H đóng được 05 lần hụi chết, 02 lần hụi tiếp theo tiếp tục không đóng, đã khởi kiện và đã thi hành xong, lần thứ 10, 11 chị H tiếp tục không đóng hụi chết với số tiền là 10.000.000đồng. Hụi này còn 4 lần mãng.

+ Dây hụi khui ngày 15/05/2016 âm lịch, hụi 500.000đồng, một tháng khui 01 lần, gồm 25 người tham gia. Vợ chồng chị H đã hốt vào lần thứ 2, với số tiền là 7.760.000đồng. Và chị H đóng được 06 lần hụi chết với số tiền 3.000.000đồng, 08 lần hụi tiếp theo tiếp tục không đóng, đã khởi kiện và đã thi hành xong, từ lần thứ 17 – 22 chị H không đóng hụi chết với số tiền là 3.000.000đồng. Hụi này còn 3 lần mãng.

Tổng cộng, chị N yêu cầu vợ chồng chị H trả số tiền hụi chết còn nợ là 39.000.000đồng.

Đến ngày 07/5/2018, chị N khởi kiện bổ sung yêu cầu chị H, anh T trả số tiền hụi đến khi mãng hụi của dây hụi ngày 15/03/2015 âm lịch, hụi 10.000.000đồng số tiền là 32.400.000đồng (06 lần mãng hụi); dây hụi ngày 25/01/2014 âm lịch, hụi 3.000.000đồng với số tiền 5.400.000đồng (04 lần mãng hụi); dây hụi ngày 10/8/2014 âm lịch, hụi 5.000.000đồng với số tiền 13.200.000đồng (04 lần hụi mãng); dây hụi ngày 15/5/2016 âm lịch, hụi 5.000.000đồng với số tiền 960.000đồng (03 lần mãng hụi). Tổng cộng số tiền là 51.960.000đồng.

Như vậy, chị N yêu cầu vợ chồng chị H trả số tiền hụi là 90.960.000đồng.

- *Đối với bị đơn Hứa Thị Út H và Đỗ Văn T*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn cho bị đơn nhưng bị đơn không nhận và thường xuyên không có mặt ở nhà, nên Tòa án nêm yết các thủ tục trên theo quy định pháp luật.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành tốt pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nên không có ý kiến gì; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án và trong suốt quá trình giải quyết vụ án; vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị H và anh T liên đới trả số tiền nợ hụi là 80.160.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ hụi tổng cộng 90.960.000đồng mà nguyên đơn cho rằng trước đây nguyên đơn làm đầu thảo các dây hụi như trình bày phần trên, còn bị đơn là thành viên tham gia chơi các dây hụi này. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T có địa chỉ tại ấp P, xã Đ, huyện T, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Đối với chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các Thông báo, Quyết định nhưng chị H, anh T vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi: *"Bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ*;". Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T theo quy định pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Hà Thanh N yêu cầu chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T trả số tiền hụi chết của 04 dây hụi ngày 15/3/2015, ngày 25/01/2014, 10/8/2014 và 15/5/2016 với số tiền là 90.960.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện chị N nộp cho Tòa án biên nhận ngày 30/3/2015 đối với dây hụi 10.000.000đ mở ngày 15/3/2015, biên nhận ngày 30/12/2014 đối với dây hụi 5.000.000đồng mở ngày 10/8/2014 và biên nhận ngày 30/4/2015 đối với dây hụi 3.000.000đồng mở ngày 25/01/2014. Các biên nhận này có chữ ký và chữ viết của chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T.

Chị N yêu cầu chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T phải trả lại cho chị tiền hụi của 4 dây hụi còn thiếu là 90.960.000đồng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là có một phần căn cứ, bởi lẽ: Mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không hợp tác. Tuy nhiên, theo biên bản hòa giải ngày 16/6/2017 (Vụ án đã được Thẩm phán Nguyễn Văn Dũng giải quyết trước đây) thì chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T thừa nhận là có tham gia các dây hụi 10.000.000đ ngày 15/3/2015, dây hụi 5.000.000đồng ngày 10/8/2014, dây hụi 3.000.000đồng ngày 25/01/2014 và dây hụi 500.000đồng ngày 15/5/2016 và đến thời điểm giải quyết thì còn nợ bà N số tiền 142.000.000đồng. Đối với số tiền còn lại 138.500.000đồng chị N đồng ý không yêu cầu trong vụ kiện vì chưa xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, đến nay chị Út H tiếp tục vi phạm không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hụi chết đối với các dây hụi này nên chị N tiếp tục khởi kiện. Cụ thể:

- Dây hụi khui ngày 25/01/2014 âm lịch, hụi 3.000.000đồng, một năm khui 4 lần, gồm 21 người tham gia. Trong đó vợ chồng chị Út H tham gia 01 phần và đã hốt vào lần thứ 6, bỏ 1.650.000đ, hốt với số tiền là 34.050.000đồng, từ ngày hốt hụi chị Út H có đóng được 06 lần hụi chết với số tiền là 18.000.000đồng, 02 lần hụi tiếp theo (lần thứ 13,14) đã khởi kiện và thi hành án xong, lần thứ 15 mẹ chồng của chị Út H hốt và trừ lại của chị Út H một lần hụi chết, đến 02 lần vụ 3/2017- Đông Xuân 2018 (lần thứ 16, 17), chị H không đóng với số tiền 6.000.000đồng. Hụi 04 lần nữa mãng. Lần 16,17 chị yêu cầu 02 lần hụi chết là 6.000.000đ. Lần 18 - 21 lấy vốn là 1.350.000 x4 = 5.4000.000đ. Dây hụi này đã mãn tháng 01/2019. Như vậy, tổng cộng dây hụi này chị yêu cầu số tiền 11.400.000đồng.

- Dây hụi 15/03/2015 âm lịch, hụi 10.000.000đồng, mùa lúa khui một lần (03 lần/năm) gồm 15 người tham gia. Trong đó vợ chồng chị H tham gia 01 phần. Chị H hốt lần 1, bỏ 4.600.000đ, đóng được 04 lần hụi chết với số tiền 40.000.000đồng, 02 lần hụi tiếp theo (lần 6, 7) đã giải quyết và thi hành án xong, 02 lần vụ 3/2017- Đông Xuân 2018 (lần thứ 8,9) tiếp tục không đóng hụi chết. Lần 8, 9 chị yêu cầu 02 lần hụi chết là 20.000.000đ. Lần 10 – 15 lấy vốn là 5.400.000đ x 6 = 32.400.000đ. Dây hụi này còn 02 lần nữa mãng, chị đồng ý trừ 02 lần là 10.800.000đ. Như vậy, tổng cộng dây hụi này chị yêu cầu số tiền 41.600.000đồng.

- Dây hụi khui ngày 10/8/2014 âm lịch, hụi 5.000.000đồng, mùa lúa khui một lần (03lần/năm) gồm 15 người tham gia. Vợ chồng chị H đã hốt vào lần thứ 2, bỏ 1.700.000đ, hốt với số tiền là 45.900.000đồng. Và chị H đóng được 05 lần hụi chết, 02 lần hụi tiếp theo (lần 8, 9) đã giải quyết và thi hành án xong, lần 10 – 11 chị H không đóng hụi chết với số tiền là 10.000.000đồng. Lần thứ 10, 11 yêu cầu hai lần hụi chết là 10.000.000đồng. Lần 12 – 15 lấy vốn là 3.300.000đ x 4 lần là 13.200.000đ. Dây hụi đến nay đã mãng. Như vậy, tổng cộng dây hụi này chị yêu cầu số tiền 23.200.000đồng.

- Dây hụi 500.000đ có 25 người tham gia, chị H hốt lần 2, bỏ 180.000đ, sau khi hốt chị H đóng được 14 lần (tính 02 lần khởi kiện và thi hành xong). Đến lần thứ 17-22 chị H không đóng hụi chết cho đến nay. Từ lần 17 – 22 lấy hụi

chết là 3.000.000đ, từ lần 23 – 25 lấy vốn là 320.000đ x 3 là 960.000đ. Hụi đã mãng tháng 4/2018. Như vậy, tổng cộng dây hụi này chị yêu cầu 3.960.000đồng.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có lấy lời khai, chị H đồng ý cho lời khai nhưng không ký tên vào biên bản. Theo như chị H trình bày thì số tiền 142.000.000đồng và 01 chỉ vàng mà chị đồng ý trả chị N trong vụ kiện trước (năm 2017) thì đã cấn trừ hết các dây hụi này và chị không nợ tiền hụi gì của chị N nữa. Tuy nhiên, theo nguyên tắc chơi hụi thì khi nào hụi viên vi phạm nghĩa vụ thanh toán hụi chết thì chủ hụi mới có quyền khởi kiện nếu không có sự thỏa thuận khác. Năm 2017, khi giải quyết tranh chấp thì các dây hụi này chưa mãng và số tiền 142.000.000đồng này chị N chỉ yêu cầu đến thời điểm giải quyết. Sau đó vợ chồng chị H tiếp tục vi phạm nghĩa vụ đóng hụi chết đối vối những lần hụi tiếp theo nên tiếp tục xảy ra tranh chấp.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H và anh T vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có niêm yết Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng anh T và chị H không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

[6] Đối với các hụi viên tham gia bốn dây hụi mà chị N khởi kiện chị H và anh T, trình bày tại biên bản lấy lời khai: Các hụi viên đều khẳng định là chị H có tham gia bốn dây hụi do chị N làm đầu thảo, các dây hụi này chị H đều đã hốt hụi, các hụi viên khẳng định là chị H hốt hụi rồi không đóng hụi, chị N có choàng hụi (đóng thay) cho chị H, để các hụi viên trúng hụi đều lĩnh tiền hụi theo danh sách hụi viên đã tham gia của các dây hụi. Tuy nhiên đến những lần sau này thì chị N không còn khả năng choàng hụi nữa nên có thỏa thuận với các hụi viên là chỉ đưa phần vốn theo số tiền mà chị H đã bỏ đối với từng dây hụi và các hụi viên này cũng đồng ý.

Từ những phân tích trên, thể hiện chị H có tham gia các dây hụi như đã trình bày, có vi phạm nghĩa vụ đóng hụi chết và yêu cầu của chị N là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Xét thấy tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu quan điểm về phần nội dung giải quyết vụ án, là chấp nhận một phần yêu khởi kiện của chị Hà Thanh N. Hội đồng xét xử, xét thấy như đã phân tích ở trên. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm phát biểu về nội dung giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười.

[8] Do chấp nhận yêu cầu của chị N, nên chị H và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; với số tiền cụ thể là 80.160.000đ x 5% = 4.008.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Hà Thanh N.

Buộc chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T phải trả lại cho chị Hà Thanh N số tiền nợ hụi là 80.160.000đồng (Tám mươi triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thanh N đối với số tiền 10.800.000đồng (Mười triệu tám trăm nghìn) của dây hụi 10.000.000đồng ngày 15/3/2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.008.000đồng.

Chị Hà Hà Thanh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho chị Hà Thanh N 2.274.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002807 ngày 14/3/2018 và biên lai thu số 0003041 ngày 07/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hà Thanh N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Hứa Thị Út H và anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (K. Ngọc)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thanh Tuấn